

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách thực hiện
công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể được Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) thông qua ngày 17/10/2003 (Công ước 2003); Hướng dẫn thực hiện Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể năm 2003 của UNESCO;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu Nghị quyết: “Bảo tồn, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 02/10/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh ủy về “triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW”;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ thời gian hiệu lực của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh về bảo tồn và phát huy văn hóa cộng chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022 - 2025. Để đảm bảo tính kế thừa, không bị gián đoạn sau khi Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND hết hiệu lực vào cuối năm 2025;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 0138/TTr-SVHTTDL ngày 11/11/2025, ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh và Nghị quyết số 0477/NQ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc thông qua dự thảo hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định Chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cộng chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cộng chiêng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 18.096,40 km², gồm 102 đơn vị hành chính cấp xã (88 xã và 14 phường), với quy mô dân số 3.346.853 người, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 26% (838.609 người); có 06 tôn giáo¹, trong đó, dân tộc thiểu số tham gia chiếm hơn 33% số dân.

Luật Di sản văn hóa được Quốc hội thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, với nhiều điểm mới quan trọng về cơ chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể thực hành di sản văn hóa phi

¹ Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, Phật đường Nam tông Minh sư đạo.

vật thể. Ngày 04/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 215/2025/NĐ-CP quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể; đồng thời, quy định cụ thể chính sách đối với nghệ nhân và chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

Tỉnh Đắk Lắk không những có vai trò, vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của khu vực, mà còn là nơi hội tụ đa dạng bản sắc văn hóa của hơn 49 dân tộc anh em nói chung và các dân tộc tại chỗ của Tây Nguyên nói riêng, trong đó nổi bật là Không gian văn hóa cồng chiêng - một di sản văn hóa quý báu của dân tộc đã được UNESCO ghi danh là *“Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại”* năm 2005; đến năm 2008 được ghi danh vào danh sách *“Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”*. Sau ghi danh, di sản ngày càng được quan tâm, gìn giữ, phát huy, góp phần bảo tồn, giới thiệu, quảng bá giá trị di sản văn hóa của Tây Nguyên nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng đến với các nước trên thế giới. Đây là niềm vinh dự, tự hào, nhưng cũng đặt ra trách nhiệm nặng nề đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản.

Trong giai đoạn 2005-2025, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành, triển khai 05 Nghị quyết của HĐND về công tác bảo tồn, phát huy giá trị không gian văn hóa cồng chiêng². Với một số kết quả nổi bật như: mở trên 200 lớp truyền dạy; hỗ trợ thành viên cộng đồng buôn; xây dựng hàng trăm câu lạc bộ cồng chiêng; gắn bảo tồn với nghi lễ, lễ hội truyền thống; phục dựng và trình diễn hơn 290 nghi lễ, lễ hội; cấp phát 214 bộ chiêng các loại và 1.140 bộ trang phục thổ cẩm truyền thống; tổ chức nhiều hoạt động quảng bá, biểu diễn trong các sự kiện trưng bày, triển lãm, xúc tiến du lịch, liên hoan, hội thi, hội diễn... Qua đó, công tác bảo tồn và phát huy di sản đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn vẫn còn nhiều hạn chế. Số lượng cồng chiêng trong cộng đồng giảm mạnh trong giai đoạn 2011 - 2024: từ 2.307 bộ xuống còn 1.515 bộ (giảm 34,3%). Số lượng nghệ nhân giai đoạn 2011 - 2024 cũng giảm từ 3.855 người xuống còn 3.749 người (giảm 2,7%); nghệ nhân am hiểu, thành thạo trong thực hành chiêng và nghi lễ truyền thống ngày càng giảm, do tuổi cao không còn sức khỏe truyền dạy hoặc qua đời chưa kịp truyền dạy; lớp trẻ ít quan tâm tham gia sinh hoạt cồng chiêng, ít quan tâm đến bản sắc văn hóa do tác động của lối sống hiện đại và thiếu chính sách khuyến khích hấp dẫn. Công tác số hóa còn

² Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007 về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng Đắk Lắk, giai đoạn 2007-2010; Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 về bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012-2015; Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 về bảo tồn, phát huy văn hóa cồng chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 về bảo tồn, phát huy văn hóa cồng chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bảo tồn và phát huy văn hóa cồng chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022 – 2025.

hạn chế; kinh phí bảo tồn phân bổ chưa tương xứng, dàn trải, thiếu trọng tâm. Nhân lực quản lý, bảo tồn di sản tại địa phương biến động thường xuyên, nhiều cán bộ chuyên môn chưa phù hợp được bố trí làm công tác văn hóa; quá trình đô thị hóa, thay đổi môi trường sống, chuyển đổi sản xuất từ lúa rẫy sang cây công nghiệp đã làm thu hẹp không gian văn hóa truyền thống. Cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đồng bộ; khoảng cách phát triển giữa các vùng, khu vực còn lớn; đời sống kinh tế khó khăn và một số vấn đề an ninh, trật tự tại vùng sâu, vùng xa ảnh hưởng đến việc bảo tồn văn hóa truyền thống.

Ngoài ra, hệ thống chính sách, pháp luật về di sản văn hóa còn bất cập, chưa kịp thời điều chỉnh, cập nhật để phù hợp với đặc thù từng địa phương và những biến đổi trong thực tế. Các quy định chưa làm rõ vai trò, quyền lợi, trách nhiệm của cộng đồng; cơ chế khuyến khích sự tham gia còn thiếu, khiến vai trò của cộng đồng trong quản lý di sản chưa được phát huy đầy đủ. Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý di sản chưa quan tâm đúng mức; hợp tác quốc tế còn hạn chế; chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, chủ thể di sản còn bất cập, thiếu thực tiễn. Nguồn ngân sách bố trí cho bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị không gian văn hóa công cộng chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra. Trong bối cảnh hội nhập, việc gắn phát triển kinh tế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc thù của địa phương là định hướng quan trọng, vừa tạo nguồn sinh kế bền vững cho đồng bào các dân tộc tại chỗ, vừa trở thành nguồn lực thúc đẩy du lịch và phát triển kinh tế - xã hội. Để đạt được mục tiêu này, cần có cơ chế, chính sách đặc thù, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn với giáo dục, truyền dạy, hỗ trợ nghệ nhân, phát triển sản phẩm du lịch và nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tại điểm b, khoản 7, Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh “*Quyết định chính sách, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục thể thao tại địa phương theo quy định của pháp luật*”; và khoản 1, Điều 7, Luật Di sản văn hóa quy định “*Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm và phát triển hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của vùng, miền, của đồng bào dân tộc*”; điểm a, khoản 3, Điều 7 quy định ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được UNESCO ghi danh hoặc công nhận;

Do đó, để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện hỗ trợ kinh phí trong công tác bảo tồn di sản văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh thì việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cho xây dựng Nghị quyết về quy định chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công cộng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 là yêu cầu cần thiết và có cơ sở. Đảm bảo tính kế thừa, không gián đoạn sau khi Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND hết hiệu lực vào cuối năm 2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng cơ sở pháp lý, chính sách đặc thù hỗ trợ cộng đồng thực hành, nghệ nhân và các chủ thể thực hành di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh.

Bảo tồn và phát huy bền vững Không gian văn hóa công chiêng; trao truyền di sản cho thế hệ kế cận, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường sự tham gia của thế hệ trẻ, các chủ thể văn hóa trong việc bảo tồn di sản.

Đẩy mạnh tư liệu hóa - số hóa, quảng bá giá trị văn hóa công chiêng gắn với phát triển du lịch, giáo dục và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần và tạo sinh kế cho các dân tộc thiểu số tại chỗ.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Công ước 2003 của UNESCO về gìn giữ, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi; nội dung không trùng lặp, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác; không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực ngoài ngân sách; lấy cộng đồng làm trung tâm, nghệ nhân là hạt nhân bảo tồn di sản.

Bảo đảm tính khoa học, chặt chẽ; có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa; các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước và chính quyền địa phương; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết Luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về nội dung, chính sách hỗ trợ, giải pháp thực hiện và trách nhiệm các cấp, ngành, địa phương trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Nghệ nhân, người thực hành công chiêng, các đội văn nghệ công chiêng/câu lạc bộ văn hóa văn nghệ truyền thống; cộng đồng dân cư các dân tộc thiểu số tại chỗ của các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh; các cơ sở giáo dục, trường học, tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp văn hóa - du lịch đang hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến di sản văn hóa công chiêng Tây Nguyên.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xác định văn hóa công chiêng của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh là một nguồn lực nội sinh, vốn văn hóa nhằm khai thác, phục vụ chiến lược phát triển văn hóa tại địa phương. Thúc đẩy liên kết vùng, gắn kết các sản phẩm du lịch, tạo hành trình di sản giữa các địa phương lân cận, kết nối tạo sức mạnh tổng thể.

Bảo tồn bền vững, từng bước phục hồi môi trường diễn xướng văn hóa công chiêng gắn với đời sống cộng đồng; truyền dạy kỹ năng thực hành di sản cho thế hệ nghệ nhân kế cận, nâng cao ý thức, trách nhiệm cộng đồng, các chủ thể văn hóa trong việc gìn giữ, trao truyền, phát huy giá trị văn hóa công chiêng, gắn với phát triển văn hóa - du lịch bền vững. Góp phần xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đáp ứng cam kết với UNESCO và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Khoảng 90% xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ thành lập đội/Câu lạc bộ sinh và duy trì thường xuyên hiệu quả các hoạt động diễn xướng văn hóa công chiêng dân ca, dân vũ (*mỗi tháng sinh hoạt ít nhất 1 lần và tham gia hoạt động biểu diễn phục vụ từ 3 - 4 lần/năm*).

- Có 95% Trường Phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh thành lập Câu lạc bộ, đội văn nghệ và duy trì hoạt động thực hành các loại hình di sản văn hóa gắn với không gian văn hóa công chiêng; đưa công chiêng vào chương trình ngoại khóa của các trường học.

- Mở ít nhất 05 lớp tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng truyền dạy (sư phạm) cho các nghệ nhân am hiểu sâu sắc, nắm giữ các kỹ năng, kỹ thuật, bí quyết về di sản văn hóa công chiêng.

- Tổ chức các lớp trao truyền kỹ năng thực hành đánh chiêng cho thế hệ trẻ (*tối thiểu mỗi xã, phường được 1 lớp/năm*).

- Phục dựng, tu bổ, bảo tồn và phát huy ít nhất 01 không gian trình diễn tiêu biểu; xây dựng ít nhất 05 hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể gắn với không gian văn hóa công chiêng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Hoàn thành khảo sát thống kê về hệ thống cơ sở dữ liệu về bộ chiêng, nghệ nhân, các nghi lễ truyền thống, tư liệu về không gian văn hóa công chiêng và xây dựng phần mềm quản lý.

- Mỗi xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ thực hành di sản văn hóa công chiêng, xây dựng và duy trì ít nhất từ 01 mô hình bảo tồn di sản gắn với sản phẩm du lịch trải nghiệm công chiêng do cộng đồng quản lý.

2. Nội dung của Nghị quyết

Nội dung 1. Phát triển mạng lưới thực hành di sản tại cộng đồng

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đạo cụ, nhạc cụ, trang phục truyền thống phục vụ thực hành, truyền dạy, sáng tạo, trình diễn di sản... và kinh phí duy trì hoạt động cho các câu lạc bộ/đội văn nghệ sinh hoạt văn hóa công chiêng tại cộng đồng được

Chủ tịch UBND xã, phường phê duyệt (theo Điều 14, Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ).

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình kết nối di sản gắn với sản phẩm du lịch, tạo hành trình di sản giữa các địa phương lân cận và các cộng đồng dân tộc có di sản tương đồng hình thành mạng lưới hợp tác, trao đổi kinh nghiệm. Qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo tồn, phát triển văn hóa và thúc đẩy sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mỗi xã, phường xây dựng ít nhất 01 mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

Nội dung 2. Tăng cường giáo dục và truyền dạy di sản

- 100% Trường Phổ thông dân tộc nội trú đưa nội dung tuyên truyền về Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên vào chương trình giáo dục địa phương, trong các buổi sinh hoạt tập thể và hoạt động ngoại khóa của Trường; trên 90% giáo viên âm nhạc được tập huấn kỹ năng thực hành âm nhạc cồng chiêng dân gian.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác quản lý Di sản văn hóa phi vật thể về văn hóa cồng chiêng cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa tại cơ sở; kỹ năng thực hành âm nhạc cồng chiêng dân gian cho giáo viên âm nhạc của các Trường Phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp truyền dạy kỹ năng thực hành, trao truyền di sản cho các thành viên câu lạc bộ/đội văn nghệ cồng chiêng trong cộng đồng: 100.000.000 đồng/lớp (trong đó bao gồm hỗ trợ kinh phí đi lại cho các học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia lớp truyền dạy: 60.000 đồng/người/buổi. Nhằm động viên, khích lệ tinh thần các học viên khi tham gia lớp học, đảm bảo lớp nghệ nhân kế cận trong tương lai).

- Mỗi xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hành di sản văn hóa cồng chiêng, hằng năm tổ chức ít nhất 01 lớp trao truyền kỹ năng thực hành các loại hình di sản văn hóa; phục dựng ít nhất 01 lễ hội, nghi lễ truyền thống gắn với không gian văn hóa cồng chiêng trong cộng đồng.

Nội dung 3. Phục dựng, bảo tồn và tư liệu hóa di sản

- Khôi phục, tu bổ, bảo tồn ít nhất 01 không gian trình diễn văn hóa cồng chiêng tiêu biểu; khảo sát, xây dựng kế hoạch bảo tồn các nghi lễ, lễ hội truyền thống có nguy cơ mai một.

- Hàng năm luân phiên tổ chức các hoạt động như: Liên hoan văn hóa cồng chiêng; hội thi, hội diễn, giao lưu các câu lạc bộ trẻ trình diễn các loại hình di sản văn hóa gắn với cồng chiêng.

- Tổ chức ít nhất 02 chương trình văn nghệ dân gian/tháng về các loại hình di sản văn hóa gắn với không gian văn hóa cồng chiêng phục vụ Nhân dân và du khách trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng ít nhất 05 hồ sơ khoa học di sản tiêu biểu đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Hoàn thành khảo sát thống kê về hệ thống cơ sở dữ liệu về bộ chiêng, nghệ nhân, các nghi lễ truyền thống, tư liệu về không gian văn hóa công chiêng và xây dựng phần mềm quản lý.

Nội dung 4. Xây dựng mô hình bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch

- Xây dựng tour, tuyến, điểm đến du lịch văn hóa - cộng đồng gắn với không gian văn hóa công chiêng.

- Xây dựng và sân khấu hóa ít nhất 01 tác phẩm về loại hình di sản văn hóa gắn với không gian văn hóa công chiêng thành chương trình nghệ thuật đặc biệt phục vụ Nhân dân, du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức trưng bày, giới thiệu văn hóa công chiêng, nghệ truyền thống và các hoạt động hàng ngày của dân tộc Êđê trong không gian nhà dài tại khuôn viên Bảo tàng Đắk Lắk. Kết hợp với các hoạt động trải nghiệm về đêm như: giao lưu văn hóa rượu cần, chế biến ẩm thực, kể khan, êi ray và thưởng thức âm thanh công chiêng...

Nội dung 5. Tuyên truyền, quảng bá di sản

- Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng ở tỉnh và trung ương. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu di sản trên nền tảng số.

- Xây dựng, biên tập phim tài liệu, phóng sự, ấn phẩm truyền thông song ngữ (Việt - Anh) phục vụ quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế.

- Tranh thủ sự kết nối, hỗ trợ của UNESCO trong công tác tuyên truyền, quảng bá Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên; đẩy mạnh kết nối với các vùng có di sản tương đồng; tổ chức sự kiện giao lưu, triển lãm, hội thảo, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị công chiêng gắn với phát triển du lịch bền vững.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Về cơ chế chính sách

Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết, ban hành cơ chế, hướng dẫn chi tiết để triển khai thống nhất trong toàn tỉnh.

Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, nhạc cụ, trang phục, đạo cụ và duy trì hoạt động thường xuyên cho các câu lạc bộ/đội văn nghệ công chiêng tại cộng đồng.

Ban hành cơ chế khuyến khích xây dựng mô hình bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch, tạo hành trình di sản liên kết giữa các địa phương và cộng đồng có di sản tương đồng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn.

3.2. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở; định kỳ tập huấn nghiệp vụ quản lý, bảo tồn và phát huy di sản.

Tổ chức các lớp truyền dạy kỹ năng thực hành, trao truyền công chiêng trong cộng đồng, học sinh, sinh viên, đặc biệt trong các Trường Phổ thông dân tộc nội trú.

Kịp thời khen thưởng, biểu dương các nghệ nhân có nhiều đóng góp tích cực trong việc bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hoá công chiêng trên địa bàn tỉnh và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú theo quy định.

Khuyến khích trí thức, văn nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giáo viên âm nhạc tham gia giảng dạy, tư liệu hóa và quảng bá công chiêng.

3.3. Về huy động nguồn lực

Bổ trí ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: duy trì hoạt động câu lạc bộ, tổ chức lớp truyền dạy, phục dựng lễ hội, tư liệu hóa, quảng bá và tổ chức liên hoan văn hóa công chiêng.

Tích hợp nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia: phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình mục tiêu văn hóa, xây dựng nông thôn mới...

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đồng hành trong công tác bảo tồn, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch gắn với công chiêng.

Thực hiện cơ chế phân bổ kinh phí minh bạch, có ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn.

3.4. Về xây dựng mô hình gắn với phát triển du lịch

Xây dựng mô hình bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch văn hóa – cộng đồng; hình thành tour, tuyến, sản phẩm du lịch trải nghiệm không gian công chiêng.

Tổ chức sân khấu hóa, trưng bày, giới thiệu văn hóa công chiêng kết hợp ẩm thực, nghề thủ công, sinh hoạt nhà dài Êđê, tạo sản phẩm du lịch đặc trưng.

Hỗ trợ cộng đồng xây dựng thương hiệu, sản phẩm đặc trưng gắn với di sản; phát triển hành trình di sản liên kết giữa các địa phương, dân tộc có di sản tương đồng.

Khuyến khích doanh nghiệp du lịch, lữ hành khai thác giá trị công chiêng, tạo nguồn thu phục vụ tái đầu tư cho bảo tồn di sản.

3.5. Về công tác số hóa và truyền thông

Số hóa toàn bộ tư liệu về không gian văn hóa công chiêng (nhạc cụ, nghệ nhân, nghi lễ, lễ hội, bài bản, hình ảnh, phim, ghi âm) để hình thành cơ sở dữ liệu tập trung.

Xây dựng phần mềm quản lý, bản đồ số di sản; kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia, phục vụ quản lý, nghiên cứu và quảng bá.

Ứng dụng công nghệ 3D, VR/AR tái hiện không gian công chiêng, tạo trải nghiệm số phục vụ khách du lịch và thế hệ trẻ.

Khuyến khích cộng đồng, câu lạc bộ, nghệ nhân tham gia cung cấp tư liệu số, xây dựng kho dữ liệu mở phục vụ giáo dục, nghiên cứu và quảng bá.

Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ, truyền thông để khai thác nền tảng số trong phổ biến và quảng bá di sản.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số về giá trị của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên.

Sản xuất chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự, tọa đàm, ấn phẩm truyền thông song ngữ (Việt – Anh) phục vụ quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế.

Tổ chức các sự kiện, hội thi, cuộc thi tìm hiểu di sản trên nền tảng số; thu hút giới trẻ tham gia, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Kết hợp truyền thông di sản với quảng bá du lịch, thương hiệu địa phương, đưa hình ảnh công chiêng trở thành biểu tượng văn hóa đặc trưng của Đắk Lắk.

Phối hợp với Trường học, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để lồng ghép tuyên truyền, giáo dục di sản trong các hoạt động cộng đồng.

3.6. Tổ chức thực hiện

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương; chính quyền cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp duy trì, phát triển câu lạc bộ/đội văn nghệ công chiêng.

Đưa nội dung bảo tồn công chiêng vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và hoạt động giáo dục, truyền thông tại địa phương.

Tổ chức định kỳ các lớp tập huấn, truyền dạy, phục dựng lễ hội, nghi lễ truyền thống gắn với không gian văn hóa công chiêng.

Luân phiên tổ chức liên hoan, hội thi, giao lưu văn hóa công chiêng; xây dựng và hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản cấp quốc gia.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và tổ chức hoạt động giáo dục, truyền thông, thi tìm hiểu di sản trực tuyến.

Tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, vướng mắc.

Huy động sự tham gia giám sát của cộng đồng, nghệ nhân, già làng, người có uy tín để bảo đảm khách quan, minh bạch và bền vững.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Dự kiến nguồn lực

Kinh phí thực hiện sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương bố trí hằng năm cho các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cấp tỉnh và các xã, phường trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, như: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (dự án 6); xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2026 - 2030 là 58.600.000.000 (*Năm mươi tám tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

(Phụ lục kèm theo)

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành sau khi Nghị quyết được thông qua

Sau khi HĐND ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp HĐND tỉnh trong Quý I năm 2026, sau khi đảm bảo hồ sơ theo quy định.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cộng đồng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: VHTTDL, TP, TC, NV;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KGVX (Hn-2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ